

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Nguyệt.

Ông Hoàng Trường Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Anh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (Họ tên khác: Nguyễn Ngọc K), sinh ngày 30 tháng 12 năm 1977 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc O và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: 05 tiền án, lần gần nhất là ngày 22/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến ngày 12/4/2019 Nguyễn Văn K chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích thì ngày 29/7/2019 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 31/5/1997, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; ngày 28/12/1999, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; ngày 09/12/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08

năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 03/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2019 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1941.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Đức Q; vắng mặt.
2. Anh Triệu Văn H; vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Đình Đ; vắng mặt.
4. Anh Dương Văn H; vắng mặt.
5. Anh Nông Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/7/2019, tổ công tác Công an huyện B đang tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện tại nhà Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1971 ở Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện trên người Triệu Văn H, sinh năm 1997 trú tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và trên người Trần Đức Q sinh năm 1992 trú tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn mỗi người 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin. Triệu Văn H và Trần Đức Q khai đó là chất ma túy Heroin vừa mua với Nguyễn Văn K với giá mỗi gói 200.000 đồng mang ra sử dụng thì bị bắt giữ. Kiểm tra thu giữ trên Người Nguyễn Văn K 400.000 đồng; K khai là tiền vừa bán ma túy cho H và Q mà có, đồng thời thu giữ trên nền nhà 03 gói nhỏ giấy bạc màu vàng K khai đó là gói nhỏ chất ma túy của K khi thấy lực lượng chức năng vào kiểm tra đã ném xuống nền nhà. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng đưa về Công an huyện B để điều tra làm rõ.

Để có căn cứ xử lý, ngày 30/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 304/KL-PC09 ngày 31/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn H là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,026 gam (đã trừ bì).

Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Đức Q là chất ma túy Heroin, có

khối lượng 0,016 gam (đã trừ bì).

Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn K đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,248 gam (đã trừ bì).

Căn cứ kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 01/8/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Triệu Văn H và Trần Đức Q, Nguyễn Văn K khai nhận: Vào khoảng ngày 25, 26 tháng 7/2019 Nguyễn Văn K một mình đi xe khách xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy với một người đàn ông khoảng 35 tuổi không rõ tên, địa chỉ với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) được một cục nhỏ ma túy mang về nhà chia nhỏ ra thành các gói để sử dụng, đến ngày 29/7/2019 Nguyễn Văn K còn 05 gói ma túy, trưa cùng ngày Triệu Văn H hỏi mua ma túy thì Nguyễn Văn K đồng ý bán cho Triệu Văn H, sau đó Triệu Văn H cùng Trần Đức Q theo chỉ dẫn của Nguyễn Văn K đi đến nhà Nguyễn Đình Đ, tại đây Nguyễn Văn K đã bán cho Triệu Văn H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và bán cho Trần Đức Q 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), mục đích để hưởng số tiền chênh lệch, còn lại 03 gói nhỏ ma túy Nguyễn Văn K cất lại vào túi quần đùi phía trước bên phải đến khi Công an huyện B bắt quả tang Nguyễn Văn K vớt 03 gói nhỏ ma túy xuống nền nhà dưới chỗ Nguyễn Văn K đang ngồi.

Trong quá trình điều tra Triệu Văn H còn khai nhận ngoài lần mua ma túy với Nguyễn Văn K vào ngày 29/7/2019 bị bắt quả tang thì trước đó Hiệu còn được mua ma túy với K một đến hai lần nữa nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể, tuy nhiên K không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa Nguyễn Văn K với Triệu Văn H nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Đình Đ là đối tượng nghiện ma túy thuộc diện quản lý. Ngày 28/8/2019 Tòa án nhân dân huyện B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đình Đ, thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng. Ngày 10/9/2019 Nguyễn Đình Đ được giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tỉnh Lạng Sơn.

Đối với Triệu Văn H và Trần Đức Q là các đối tượng nghiện ma túy. Ngày 29/7/2019 Triệu Văn H và Trần Đức Q có hành vi mua trái phép với Nguyễn Văn K sau đó đã pha chất ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức tiêm vào tĩnh mạch khi đang sử dụng thì Công an huyện B bắt quả tang. Xét thấy thấy hành vi của Trần Đức Q và Triệu Văn H chưa đủ yếu tố để xử lý

hình sự nên Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và lập hồ sơ người nghiện giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục.

Đối với Dương Văn H, Nông Văn T là người đã từng sử dụng ma túy, mục đích đến nhà Nguyễn Đình Đ để gặp Nguyễn Văn K xin ma túy để sử dụng, trong quá trình tại nhà Nguyễn Đình Đ, Dương Văn H và Nông Văn T chưa giao dịch hay thực hiện hành vi vi phạm gì mà chỉ chứng kiến việc Nguyễn Văn K và Trần Đức Q, Triệu Văn H mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý gì đối với Dương Văn H và Nông Văn T.

Đối với người đàn ông đã bán chất ma túy cho Nguyễn Văn K tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, do Nguyễn Văn K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này mà chỉ miêu tả chung về hình dáng bên ngoài nên Cơ quan điều tra không đủ thông tin để xác định được đối tượng này.

Đối với vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tạm giữ của Nguyễn Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel model A300, màu đen tạm giữ của Nguyễn Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen – vàng tạm giữ của Triệu Văn H và 05 (năm) gói nhỏ chất ma túy Heroin được niêm phong sau giám định đã được đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự huyện B để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 34/KSĐT ngày 08 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo ra Tòa, với những hành vi nêu trong đó là đúng tội, không có gì thắc mắc. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì nghiện ma túy, mới phạm tội.

Phát biểu luận tội của kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn K theo điểm c, q khoản 2 Điều 251 về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tình tiết tăng nặng về nhân thân không có. Tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải”; trong gia đình bị cáo Nguyễn Văn K có mẹ là bà Trần Thị H có công lao trong cuộc kháng chiến và có thành tích trong công tác được tặng thưởng Huy chương. Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 08 năm đến 09 năm tù giam. Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong chất ma túy vật chứng vụ án, đã giám định. Tịch thu phát mại 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Văn K và 01 điện thoại của Triệu Văn H đã dùng làm phương tiện phạm tội; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng của bị cáo, đây là số tiền phạm tội mà có; trả lại 2.600.000 đồng cho mẹ bị cáo, đây là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội. Không áp dụng hình phạt

bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, thu nhập riêng; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa; lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm trở về làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Theo lời khai nhận của bị cáo và những chứng cứ, tài liệu đã được Cơ quan điều tra xác minh, thu thập, thì nội dung vụ án xảy ra như sau: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/7/2019 tại nhà của Nguyễn Đình Đ ở Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn K đã bán trái phép cho Triệu Văn Hiệu và Trần Đức Q mỗi người một gói nhỏ chất ma túy Heroin với giá 200.000 đồng/một gói. Trong quá trình bắt quả tang còn thu giữ của Nguyễn Văn K 03 gói nhỏ chất ma túy Heroin khác. Qua giám định gói ma túy thu giữ trên người Triệu Văn H có khối lượng là 0,026 gam (đã trừ bì); của Trần Đức Q có khối lượng là 0,016 gam (đã trừ bì); của Nguyễn Văn K có khối lượng là 0,248 gam (đã trừ bì).

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện B; phù hợp với lời khai của bị cáo phù hợp các chứng cứ, tài liệu tại Cơ quan điều tra và kết quả giám định vật chứng thu giữ của bị cáo, đó là chất ma túy Hê rô in. Bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận được bán ma túy một lần cho 02 người; bản thân phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó có đủ căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi bị cáo thực hiện đi mua ma túy về để sử dụng, đồng thời còn bán lại cho nhiều người nghiện khác, chỉ đơn giản là bán ma túy để có tiền quay vòng, vừa có ma túy sử dụng cho bản thân, vẫn có tiền tiếp tục mua ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội và rất nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp đưa đẩy những người nghiện khác, ngày càng lún sâu vào con đường nghiện ma túy, mà không từ bỏ được, làm cho họ tổn hại về tinh thần, sức khỏe và kinh tế. Mặt khác tệ nạn nghiện ma túy còn là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm, thái độ coi thường pháp luật, xâm hại

đến trật tự an toàn xã hội, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú; đồng thời còn gây cản trở đường lối, chủ trương của Nhà nước trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy, để sớm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có 05 tiền án, trong đó 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động, sống đua đòi, là đối tượng nghiện lâu năm. lần gần nhất là ngày 22/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến ngày 12/4/2019 Nguyễn Văn K chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để sống có ích cho gia đình, cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Trong gia đình bị cáo Nguyễn Văn K có mẹ là bà Trần Thị H có công lao trong kháng chiến và thành tích trong công tác, được tặng thưởng Huy chương. Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng, phù hợp, bảo đảm tính giáo dục chung và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói riêng.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định trong luật, tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản và thu nhập riêng, theo biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B với Công an xã V, huyện B nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc hình thức khác.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

[9] Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì thư bên trong đựng chất ma túy đã được giám định, niêm phong là vật chứng không được phép sử dụng, lưu hành.

[10] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn K, đây là số tiền phạm tội mà có.

[11] Tịch thu phát mại 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Văn K và Triệu Văn H đã dùng làm phương tiện phạm tội.

[12] Trả lại số tiền 2.600.000 đồng cho mẹ bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] Những tài sản đồ vật trên được bảo quản tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[15] Căn cứ theo Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định của pháp luật.

[16] Nhận định trên của Hội đồng xét xử, cũng phù hợp với phát biểu luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng và hình phạt, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47,48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2; điểm b, c khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 262; Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 08 (tám) năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/7/2019.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì thư bên trong đựng chất ma túy đã được giám định, niêm phong là vật chứng không được phép sử dụng, lưu hành.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn K, đây là số tiền phạm tội mà có.

Tịch thu phát mại 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Văn K và Triệu Văn H đã dùng làm phương tiện phạm tội.

Trả lại số tiền 2.600.000 đồng cho mẹ bị cáo là bà Trần Thị H vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 13/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vy Ngọc Linh